TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KHOÁI CHÂU	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH HƯNG YÊN	----------
Số: 151/2017/QĐST - HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 24 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2017/LHST – HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa:

/ Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1960;

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

/ Bị đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1942;

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 - Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 – Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 16/8/2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị N và ông Đỗ Văn T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

/ Về con chung: Chưa có.

/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp, công sức đóng góp, xây dựng đối với hai bên gia đình: Bà N và ông T khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết.

/ Về án phí: Bà Lê Thị N tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0001972 ngày 28/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, nên bà N được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã V;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Thị Thu Hương